TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 2 - QUÂN KHU 1**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 06/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 - QUÂN KHU 1

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: 4/ Nguyễn Trung Kiên.
Các Hội thẩm quân nhân:
2// Nguyễn Ngọc Nhân;
1// Ngô Minh Hoàng.

Thư ký phiên toà: 1// Đặng Thanh Hùng, Thư ký Toà án quân sự Khu vực 2 - Quân khu 1.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 - Quân khu 1 tham gia phiên toà: 3/ Tống Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Trại Tạm giam Quân khu A, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo: **Trần Xuân H**; sinh ngày 13/7/1991; giới tính: Nam; nơi sinh: HK; nơi cư trú: Ngõ 716, đường Hoàng Quốc V, khu 2, phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn S, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Ngô Thị Lan P, sinh năm 1972; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/6/2013 bị Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ từ 20 giờ 00 phút ngày 06/4/2019 đến 14 giờ 15 phút ngày 09/4/2019 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Quân khu A; có mặt.

Người làm chứng:
1. Nguyễn Tuấn A1; vắng mặt.
2. Nguyễn Mạnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 06/4/2019 Nguyễn Tuấn A1 gọi điện thoại cho Trần Xuân H hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá để sử dụng, mặc dù không có ma túy đá để bán nhưng do muốn thu lợi bất chính nên H đồng ý, H đi xe mô

tô BKS ABG1-451YY đến đầu cầu C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng, mua xong H cầm gói ma túy ở tay trái rồi đi xe mô tô đến cửa sảnh tầng 1, khoa cấp cứu Bệnh viện Q, Cục H, Quân khu A bán cho Tuấn A1, Tuấn A1 cầm gói ma túy đá cất vào túi quần phía trước, đồng thời trả cho H 200.000 đồng, H cầm tiền cất vào túi quần phía sau, đúng lúc này thì bị lực lượng công an phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên tay phải của Nguyễn Tuấn A1 01 gói nilon quấn băng dính màu đen bên trong có các hạt tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,0066 gam, thu giữ trên người của Trần Xuân H số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động lắp sim số thuê bao 09756362xx.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ 01 xe mô tô BKS ABG1-451YY do Trần Xuân H mượn của Nguyên Huy B. Trong quá trình điều tra xác định khi cho mượn B không biết H sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân H khai: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 06/4/2019, bị cáo đang ở nhà thì Nguyễn Tuấn A1 gọi điện thoại đến số điện thoại 09756362xx của bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và yêu cầu mang đến Bệnh viện Q cho Tuấn A1, mặc dù không có ma túy để bán nhưng do muốn kiếm lợi nên bị cáo đồng ý, bị cáo đi xe máy mượn của em vợ bị cáo BKS ABG1-451YY đến đầu cầu C mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá được cuốn bằng băng dính màu đen với giá 100.000 đồng, bị cáo cầm ở tay trái đi xe mô tô đến cổng Bệnh viện Q rồi gọi điện thoại cho Tuấn A1, Tuấn A1 yêu cầu mang đến khoa cấp cứu Bệnh viện Q, khi gặp bị cáo đưa gói ma túy cho Tuấn A1, Tuấn A1 cầm cất vào túi quần phía trước và trả cho bị cáo 200.000 đồng, bị cáo cầm tiền cất vào túi quần phía sau, đúng lúc này thì bất ngờ bị Công an bắt quả tang thu giữ trên người của Tuấn A1 gói ma túy bị cáo đã bán cho Tuấn A1, thu giữ trên người bị cáo số tiền 200.000 đồng Tuấn A1 đã trả cho bị cáo. Ngoài ra Công an còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động lắp sim số 09756362xx dùng để liên lạc bán ma túy với Tuấn Anh và 01 xe mô tô BKS ABG1-451YY do bị cáo mượn của em vợ bị cáo.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 06 tháng 4 năm 2019 thể hiện: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 06/4/2019 tại Sảnh tầng 1, khoa cấp cứu, Bệnh viện Q, Cục H, Quân khu A thuộc Khu 5, phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang Trần Xuân H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tuấn A1, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước 01 gói bọc ngoài bằng băng dính màu đen bên trong có 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong một bì thư dán kín có chữ ký của đối tượng bị bắt và người làm chứng trên mép dán; 200.000 tiền Việt Nam đồng gồm hai tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng được niêm phong theo quy định; 01 xe mô tô BKS ABG1-451YY nhãn hiệu Yamaha NVX.

Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và Biên bản kiểm tra điện thoại do Công an phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh lập hồi 16 giờ 40 phút và 20

giờ 06 phút ngày 06/4/2019 xác định: Thu giữ của Trần Xuân H 01 điện thoại màn hình cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng nhãn hiệu Realme số IMEI 1: 8670130433108ZZ, số IMEI 2: 8670130433108WW lắp sim số 09756362XX.

Biên bản xác định hiện trường và Sơ đồ hiện trường lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 17/5/2019 xác định: Hiện trường được xác định tại Sảnh tầng 1, khoa cấp cứu, Bệnh viện Q, Cục H, Quân khu A thuộc Khu 5, phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bản kết luận giám định số 363/KLGĐMT-PC09 ngày 06/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bên trong một gói nilon màu trắng có khối lượng là 0,0066 gam; là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSQSKV11 ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11, truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng số 03/CT-VKSQSKV11 ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Xuân H từ 24 tháng đến 36 tháng tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng nhãn hiệu Realme số IMEI 1: 8670130433108ZZ, số IMEI 2: 8670130433108WW; tịch thu tiêu hủy 0,0017 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định, 01 sim điện thoại số thuê bao 09756362XX.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Xuân H nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an phường C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4, Quân khu 1; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/4/2019 tại Sảnh tầng 1, khoa cấp cứu, Bệnh viện Q, Cục H, Quân khu A thuộc Khu 5, phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh do muốn thu lợi bất chính nên Trần Xuân H đã có hành vi mua của một người không quen biết rồi bán lại cho Nguyễn Tuấn A1 0,0066 gam ma túy Methamphetamine với giá 200.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Do đó ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo có cung cấp bản phô tô Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ Trần Văn T là ông nội của bị cáo. Căn cứ tinh thần tại điểm c Khoản 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 01 ngày tù.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy một sim điện thoại số thuê bao 09756362XX, HĐXX thấy rằng sim điện thoại có số thuê bao 09756362XX gắn với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng nhãn hiệu Realme số IMEI 1: 8670130433108ZZ, số IMEI 2: 8670130433108WW là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại cùng với sim nói trên.

[5] Trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho Trần Xuân H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ nhưng không xác định được cụ thể đối tượng này là ai, hiện đang ở đâu nên không có căn cứ để xử lý;

Ngoài ra có Nguyễn Tuấn A1 là người mua ma túy để sử dụng, tuy nhiên quá trình điều tra không có mặt tại địa phương, hiện nay không xác định được

đang ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000 (hai trăm nghìn) đồng là số tiền do bị cáo phạm tội mà có và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen đã qua sử dụng nhãn hiệu Realme số IMEI 1: 8670130433108ZZ, số IMEI 2: 8670130433108WW lắp sim số thuê bao 09756362XX là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 0,0017 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 363/KLGĐMT-PC09 ngày 06/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh lập hồi 14 giờ 15 phút và Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 06/4/2019; Biên bản kiểm tra điện thoại do Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh lập hồi 20 giờ 06 phút ngày 06/4/2019.

Ghi nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô BKS ABG1-451YY đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Trần Xuân H** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo **Trần Xuân H 30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 06 tháng 4 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000 (hai trăm nghìn) đồng là số tiền do bị cáo phạm tội mà có và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen đã qua sử dụng nhãn hiệu Realme số IMEI 1: 8670130433108ZZ, số IMEI 2: 8670130433108WW lắp sim số thuê bao 09756362XX là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 0,0017 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 363/KLGĐMT-PC09 ngày 06/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh lập hồi 14 giờ 15 phút và Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập hồi

16 giờ 40 phút ngày 06/4/2019; Biên bản kiểm tra điện thoại do Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh lập hồi 20 giờ 06 phút ngày 06/4/2019.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/9/2019) bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 1./.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT/TAQSTW;
- Văn phòng/TAQSTW (Qlý. LLTP);
- VKSQSQK1;
- VKSQSKV11;
- PTHAQK1;
- CQTHAHSQK1;
- CQĐTHSKV4-QK1;
- Trại TGQK1;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu: Hồ sơ THAHS; K13b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đại úy Nguyễn Trung Kiên